TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2021/QĐST- DS	*Hoàng Mai, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST - DS, ngày 10 tháng 6 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

- Địa chỉ: Số 191 B, phường L, quận H, Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tich Hội đồng quản trị

- Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Văn P , bà Nguyễn Thị H , bà Trần Thị Hồng P theo văn bản ủy quyền số 199-03/2021/UQ-TCB ngày 05/4/2021.

Bị đơn : Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977

Bà Lê Thị H, sinh năm 1988

Cùng hộ khẩu thường trú: P302 ĐN1 chung cư số 49 ngõ 15 A, phường P, quận T, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh T , sinh năm 1950

- Bà Vũ Thị V , sinh năm 1949

- Anh Nguyễn Văn V , sinh năm 1974

- Chị Nguyễn Thu T , sinh năm 1989

- Cháu Nguyễn Thị Quỳnh H , sinh năm 2013

- Cháu Nguyễn Hải Đ , sinh năm 2016

(Cháu H , cháu Đ là con của anh V , chị T).

Cùng trú tại: TT X49, tổ 21 Đ, quận H, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của ông T , bà V , anh V , chị T : Anh Nguyễn Văn M theo văn bản ủy quyền lập ngày 10/11/2021.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H xác nhận nợ với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 11529/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO cùng Khế ước nhận nợ số 11529 ngày 01/10/2011 tính đến ngày 20/7/2021 như sau:

- Nợ gốc: 549.370.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 490.189.380 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 445.899.876 đồng

- Tổng nợ: 1.485.459.256 đồng

2. Ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H xác nhận dư nợ của thẻ tín dụng quốc tế tại Techcombank tính đến ngày 20/7/2021 là: 288.382.747 đồng

3. Chậm nhất đến ngày 15/12/2021, ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H nộp đủ số tiền theo đúng thời hạn nêu trên thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đồng ý miễn toàn bộ nợ lãi còn lãi của Hợp đồng tín dụng số 11529/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 29/9/2011 và thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị H và cung cấp hồ sơ giải chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ: Số 02 – Nhà N3 – Khu TTQĐ X49 BTL Công Binh, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 012529814800159, hồ sơ gốc số: 0582.1982/2007/QĐUB-05 do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 20/9/2007.

4. Trong trường hợp: ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H vi phạm lộ trình trả nợ nêu tại Mục 3 (vi phạm về số tiền hoặc thời gian nộp tiền) thì nội dung được thỏa thuận theo Mục 3 không còn hiệu lực; ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền số tiền tính đến ngày 20/07/2021 của

Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 11529/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 29/9/2011 là: 1.485.459.256 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm năm chín nghìn hai trăm năm sáu đồng) bao gồm nợ gốc: 549.370.000 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn: 490.189.380 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu một trăm tám chín nghìn ba trăm tám mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 445.899.876 đồng (Bốn trăm bốn năm triệu tám trăm chín chín nghìn tám trăm bảy sáu đồng); và 288.382.747 đồng dư nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày 20/7/2021 và lãi phát sinh tính từ ngày 21/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày 21/7/2021, ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 11529/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 29/9/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sở hữu hợp pháp đối với căn hộ chung cư tại địa chỉ: Số 02 – Nhà N3 – Khu TTQĐ X49, BTL Công Binh, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội và phần cơi nới phát sinh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 012529814800159, hồ sơ gốc số: 0582.1982/2007/QĐUB-05 do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 20/9/2007 cho ông Nguyễn Minh Thặng và bà Vũ Thị Vợi. Diện tích, kích thước căn hộ theo số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm. Những người đang sinh sống tại tài sản bảo đảm phải có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài sản là căn hộ số 02 – Nhà N3 – Khu TTQĐ X49, BTL Công Binh, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội và phần cơi nới phát sinh cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý khi thi hành án, thu hồi nợ cho Ngân hàng.

5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị H đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Techcombank.

6. Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 15.000.000 đồng.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP K** số tiền 30.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 49243 ngày 07/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc